TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Thắm – Nguyên là giáo viên.
2. Bà H' Bing Buôn Yă.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HS ngày 13/7/2020, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 17/12/1971; tại thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: số 363 Lê Thánh Tôn, tổ 15, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: hẻm số 314 Lê Thánh Tôn, tổ 10, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hữu C và bà Thái Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Thu S và 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 28/12/2019, được tại ngoại ngày 06/01/2020; hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại***: Chị La Thị L, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn Plei Dư, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai *(Đồng thời là người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Văn Lộc)*. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 314 Lê Thánh Tôn, tổ 10, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Võ Văn A *(Tên gọi khác: Tí)*, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Plei Hrai Dong, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Hà Văn Đ *(Tên gọi khác: Đức A)*, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Số 280 Lê Thánh Tôn, tổ 10, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn Plei Dư, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 08/7/2006

Nơi cư trú: Thôn Plei Dư, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 28/12/2019, Nguyễn Quốc T trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS: 81D - 004.13 *(Nhãn hiệu Mercedes Benz, màu sơn bạc)* chở vợ là Nguyễn Thị Thu S đi đến nhà chị La Thị L để lấy tiền nợ do góp vốn làm ăn chung trước đó. Khi hai bên nói chuyện thì không thống nhất được về cách thức trả nợ và xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại với nhau. Bực tức, T đã tự ý dắt chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 075.97 *(Nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen)* đang dựng trong sân nhà chị L ra để ở phía sau đuôi xe ô tô của mình đang đỗ ở khu vực mảnh đất trống bên cạnh nhà chị L. Thấy vậy, chị L nói "Xe đó của người khác, anh đừng có lấy" thì Trường nói "Xe của ai tao cũng lấy". Khi T đi vào nhà lại thì thấy vợ mình là chị S bị một chiếc xe mô tô khác đang đè lên chân ở sân nhà chị L nên giữa T và chị L tiếp tục có lời qua tiếng lại rồi Tdùng tay đánh vào vùng đầu chị L nhưng không bị thương tích gì. Chị L sợ nên bỏ đi ra phía sau nhà. Lúc này, T đi ra đưa chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 075.97 lên xe ô tô của mình thì có Võ Văn A *(Tên gọi khác: Tí*) đến nên Tđã nhờ A phụ giúp đưa xe mô tô lên xe ô tô. T dùng 01 sợi dây *(Chất liệu vải dù, dài 37,6m, đường kính 03mm)* có sẵn trên xe ô tô cột giữ chiếc xe mô tô lại. Sau đó, T một mình đi vào nhà chị L tiếp tục lấy thêm một số tài sản trong nhà chị L gồm: 01 chiếc tivi *(Nhãn hiệu Samsung, màu đen);* 02 chiếc loa màu đen, 01 máy kích âm *(Nhãn hiệu Bose, màu đen)* ra để lên xe ô tô của mình rồi đóng cửa xe ô tô lại. Sau khi bưng bê các tài sản trên để lên xe ô tô thì T tiếp tục vào nhà gọi chị L vào nhưng chị L không vào. Sau đó lực lượng Công an đến và mời những người có liên quan về trụ sở UBND xã IH để làm việc, đồng thời thu giữ những tài sản trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Pưh kết luận:

+ Giá trị thực tế 01 chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 075.97, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đã qua sử dụng là 9.200.000 đồng.

+ Giá trị thực tế 02 chiếc loa màu sơn đen, bên trên có dòng chữ "Professional Peace" "HN Audio" đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng.

+ Giá trị thực tế 01 chiếc tivi, nhãn hiệu Samsung, model LA32B350F1, màu đen đã qua sử dụng là 900.000 đồng.

+ Giá trị thực tế 01 máy kích âm, nhãn hiệu Bose, model AM-1200, màu đen đã qua sử dụng là 700.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá: 12.300.000 đồng.

*** Về vật chứng vụ án:**

- 01 chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 075.97 *(Nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen)*; 01 chiếc tivi *(Nhãn hiệu Samsung, model LA32B350F1, màu đen)*; 02 chiếc loa màu sơn đen, bên trên có dòng chữ "Professional Peace" "HN Audio"; 01 máy kích âm *(Nhãn hiệu Bose, model AM-1200, màu đen)*, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình chị La Thị L nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho chị La Thị L.

- 01 chiếc xe ô tô BKS: 81D - 004.13 *(Nhãn hiệu Mercedes Benz, màu sơn bạc)*, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn Đ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra quyết định xử lý giao trả chiếc xe trên cho anh Hà Văn Đ.

- 01 sợ dây *(Chất liệu vải dù, dài 37,6m, đường kính 03mm)* mà bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng để cột, buộc chiếc xe mô tô nên chuyển để quản lý và xử lý theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, chị La Thị L và anh Hà Văn Đ không có bất cứ yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T với mức án từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu và tiêu huỷ 01 sợi dây *(Chất liệu vải dù, dài 37,6m, đường kính 03mm)* mà bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng để cột, buộc chiếc xe mô tô.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về việc phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư

Pưh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 28/12/2019, Nguyễn Quốc Trường điều khiển xe ô tô BKS: 81D - 004.13 chở vợ là Nguyễn Thị Thu S đến nhà chị La Thị L tại Plei Dư, xã IH, huyện C P, tỉnh Gia Lai để lấy tiền nợ thì hai bên xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, T đã tự ý dắt chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 075.97 ra để ở đuôi xe ô tô. Sau đó, T đi vào và giữa T với chị L tiếp tục có lời qua tiếng lại. Trường đã dùng tay đánh vào vùng đầu chị L làm chị L sợ nên đã bỏ đi ra phía sau nhà. T đi ra đưa xe mô tô BKS: 81S1 - 075.97 lên xe ô tô của mình, dùng sợi dây cột giữ cố định chiếc xe mô tô rồi T đi vào tiếp tục lấy một số tài sản của nhà chị L gồm 01 tivi, 02 chiếc loa, 01 máy kích âm mang ra bỏ lên xe ô tô của mình và đóng cửa xe ô tô lại. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.300.000 đồng. Như vậy, T đã có hành vi, lời nói qua lại với chị L, dùng tay đánh chị L làm chị L sợ phải bỏ đi ra phía sau nhà và T đã tự ý lấy một số tài sản của gia đình chị L bỏ lên xe ô tô rồi đóng cửa xe ô tô lại, các tài sản này đã thoát ly khỏi sự quản lý, chiếm hữu của chủ sở hữu. Hành vi đó cho thấy Nguyễn Quốc T đã có ý thức chiếm đoạt những tài sản này của gia đình chị L. Do đó, hành vi mà Nguyễn Quốc T thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "*Cưỡng đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo ý thức được rằng cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp gây bất bình lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ thường xuyên ốm đau. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình, quyết định hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, không bắt bị cáo chấp hành án phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội mà thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Thị Thu S: Quá trình điều tra xác định, khi sự việc xãy ra, bản thân S không được Nguyễn Quốc T bàn bạc, trao đổi gì, S cũng không có lời nói, cử chỉ hay hành động gì nhằm giúp sức cho T lấy tài sản của gia đình chị L. Do đó, không có căn cứ xác định Nguyễn Thị Thu S là đồng phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Võ Văn A: Quá trình điều tra xác định, khi Nguyễn Quốc T nhờ phụ giúp đưa xe mô tô lên xe ô tô thì Anh đồng ý. Mặc dù Anh có hành vi phụ giúp T khiêng chiếc xe mô tô BKS 81S1-075.97 để lên xe ô tô BKS: 81D-004.13, nhưng khi đó A không biết hành vi, mục đích của T trước đó là gì, cũng không biết đó là tài sản của gia đình chị L; bản thân T cũng không bàn bạc, trao đổi gì với Anh. Do đó, không có căn cứ xác định Võ Văn A đồng phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, chị L không yêu cầu bồi thường nên HĐXX miễn xét.

[6] Về vật chứng: Gồm 01 sợi dây *(Chất liệu vải dù, dài 37,6m, đường kính 03mm)* mà bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng để cột, buộc chiếc xe mô tô là công cụ, phương tiện phạm tội, vật chứng nói trên hiện không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội " *Cưỡng đoạt tài sản*" .

Áp dụng khoản 1 Điều 170, các điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T **12** *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** *(Hai mươi bốn)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho UBND phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

3. **Về hình phạt bổ sung**: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ Gồm 01 sợi dây *(Chất liệu vải dù, dài 37,6m, đường kính 03mm)*.

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/6/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Pưh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

5. **Về án phí**: - Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. **Về quyền kháng cáo**: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu